UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHTT ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

1. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Tân Trào, người học sẽ:

TT	Mục tiêu chương trình đào tạo
PO1	Có kiến thức lý luận chính trị, pháp luật và các năng lực cơ bản nhằm thực hiện trách nhiệm công dân và hỗ trợ hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực quản lý văn hóa.
PO2	Có nền tảng kiến thức khoa học xã hội và văn hoá để thực hiện hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực quản lý văn hoá phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
PO3	Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý để nghiên cứu, quản lý, tổ chức các hoạt động cụ thể trong lĩnh vực quản lý văn hoá, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu xã hội.
PO4	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực tự chủ và tự học; chủ động thích ứng với môi trường làm việc trong kỷ nguyên mới và chuyển đổi số.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Sinh viên ngành Quản lý văn hóa khi tốt nghiệp sẽ có các năng lực sau:

NHÓM NĂNG LỰC	PLO
KIẾN THỨC	PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật,quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO 2: Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, khoa học quản lý và văn hoá để nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý văn hoá.
	PLO3: Vận dụng kiến thức quản lý các hoạt động về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật để giải quyết vấn đề thực tiễn công tác quản lý văn hoá.

KỸ NĂNG	PLO 4: Thực hiện được các kỹ năng về âm nhạc, múa, dàn dựng và tổ chức sự kiện văn hoá, thông tin cổ động để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.
	PLO5: Vận dụng được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo học tập thực tế, thực tập để nâng cao hiệu quả hoạt động trong môi trường nghề nghiệp.
	PLO 6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số
MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	PLO 7: Thực hiện tự học, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thích ứng với môi trường làm việc trong kỷ nguyên mới và bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.
	PLO 8: Thực hiện việc tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng.

3. Ma trận liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mục tiêu CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
1	PO 1	PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật,quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
		PLO 8: Thực hiện việc tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng.
2	PO 2	PLO 2: Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, khoa học quản lý và văn hoá để nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý văn hoá.
		PLO 4: Thực hiện được các kỹ năng về âm nhạc, múa, dàn dựng và tổ chức sự kiện văn hoá, thông tin cổ động để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.
3	PO 3	PLO3: Vận dụng kiến thức quản lý các hoạt động cụ thể trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật để giải quyết vấn đề thực tiễn công tác quản lý văn hoá, nghệ thuật.
		PLO 6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam

		hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số
		PLO5: Vận dụng được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo học tập thực tế, thực tập để nâng cao hiệu quả hoạt động trong môi trường nghề nghiệp.
4	PO 4	PLO 7: Thực hiện tự học, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thích ứng với môi trường làm việc trong kỷ nguyên mới và bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

4. Vị trí việc làm và cơ hội học lên trình độ cao hơn

4.1. Sinh viên ngành Quản lý văn hóa tốt nghiệp đảm nhận làm việc tại các vị trí sau:

- Cán bộ/chuyên viên tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan thuộc Bộ, ngành có chức năng xây dựng chính sách văn hóa và tổ chức quản lý văn hóa;

- Nhân viên tại các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật và các thiết chế văn hóa khác; bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp;

- Chủ doanh nghiệp hoặc người điều hành các công ty biểu diễn nghệ thuật, doanh nghiệp tổ chức sự kiện, phòng tranh (gallery); đồng thời có thể hoạt động độc lập (freelance) trong các chương trình, sự kiện và dự án văn hóa nghệ thuật.

- Cán bộ/chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu; giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo liên quan tới lĩnh vực văn hóa, quản lý văn hóa, du lịch; giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông có các môn học liên quan đến quản lý hoạt động âm nhạc, mỹ thuật, văn hóa - nghệ thuật.

4.2. Cơ hội học lên trình độ cao hơn

- Học trình độ tiến sĩ, thạc sĩ trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và định hướng nghiên cứu.

- Tham gia các chương trình bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn, chứng chỉ nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý.

- Có khả năng tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo quy định hiện hành để cập nhật kiến thức, kỹ năng và xu hướng mới trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.